

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thiêm – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Bà Nguyễn Thùy Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Cao Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST- HNGĐ, ngày 02/02/2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1992

Địa chỉ: số 7/14, ấp Tân T, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh VL.

Bị đơn: Lê Minh T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp An P, xã An K, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23/01/2018 và các lời khai tại Toà án nguyên đơn Nguyễn Thị Xuân M trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị M và anh T quen biết với nhau, sau thời gian tìm hiểu và được gia đình hai bên chấp nhận nên tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 18/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp với nhau, thường bất đồng quan điểm, dù chị cố hàn gắn nhưng không được. Chính vì thế nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Lê Minh T.

- *Về con chung:* không có

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không có

Bị đơn anh Lê Minh T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị M và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Xuân M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Xuân M với anh Lê Minh T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết.

[2]. Tại phiên tòa bị đơn Lê Minh T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thủ tục phiên tòa cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1]. *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Xuân M và anh Lê Minh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do chị M và anh T không hợp với nhau nên bất đồng quan điểm. Chính vì thế nên chị M và anh T sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh T tuy không trầm trọng. Tuy nhiên, kể từ khi chị M và anh T sống ly thân với nhau cho đến nay đã ba năm nhưng anh, chị vẫn không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ lại. Tại phiên tòa chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Minh T. Hội đồng xét xử thấy rằng nếu không chấp nhận yêu cầu của chị M thì anh, chị cũng không đoàn tụ lại được. Do đó, căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Xuân M.

[2]. *Về con chung*: không có

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: không có

[4]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

[5]. *Về án phí*: chị Nguyễn Thị Xuân M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự .
- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Xuân M.

1. *Về hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Xuân M được ly hôn với anh Lê Minh T.
2. *Về con chung*: không có
3. *Về tài sản chung và nợ chung*: không có
4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Xuân M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp ngày 02/02/2018 theo biên lai số 02853 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành sẽ được chuyển thành án phí chị M phải nộp.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn; báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS H. C
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Thiêm